

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 713/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2022

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bền.
2. Ông Nguyễn Văn Y.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Phục là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1982

Trú tại: ấp ThH, xã ThPh, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

*2. Bị đơn:* Anh Võ Thanh T, sinh năm 1974

Trú tại: ấp ThH, xã ThPh, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt chị Y, vắng mặt anh T)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Võ Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThPh, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2000. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, bất hoà. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Kim Y nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Võ Ngọc Yến Th, sinh ngày 22/9/2001 và Võ Ngọc Yến V, sinh ngày 18/01/2003 đã thành niên và đủ khả năng lao động.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Võ Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y. Anh T vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Võ Thanh T là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Võ Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh T theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Võ Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThPh, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, số 31, quyển số 01, ngày đăng ký 06/7/2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Y và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T, chị và anh T không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Y và anh T có 02 con chung tên Võ Ngọc Yến Th, sinh ngày 22/9/2001 và Võ Ngọc Yến V, sinh ngày 18/01/2003 đã thành niên và đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Võ Thanh T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020462 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị Nguyễn Thị Kim Y đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã ThPH, H. CT;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Kim Hằng**